

Bản án số: 100/2024/HNGĐ-PT

Ngày 27/6/2024

“V/v: Tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tiến Phong

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Chí Nguyên

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Nam, Thư ký tòa Lao động.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thu T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2024/TLPT- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về nuôi con”. Do Bản án sơ thẩm số 121/2024/HNGĐ- ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 149/2024/QĐPT- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 2001; quê quán: Xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số B, tổ B ngách I, phường C, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng siêu thị A, có mặt.

Bị đơn kháng cáo: Anh Trần Trọng C, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản, lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T1 trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Trần Trọng C là vợ chồng, tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C ngày 11/12/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Đ, xã Đ, huyện C. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu

thuần lớn dẫn đến ly thân từ tháng 11/2023, kể từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Trần Khánh N**, sinh ngày 11/6/2021, hiện đang sống cùng anh **C** và gia đình anh **C**. Khi vợ chồng ly thân vào tháng 12 năm 2023, chị cũng muốn bế con đi nhưng gia đình anh **C** giữ vì muốn chăm sóc con, cháu họ; mặt khác, chị không có nhà ở, đang đi thuê trọ cùng bạn nên cũng khó khăn cho việc chăm sóc con chung. Hiện tại mỗi lần chị về thăm con đều bị gia đình anh **C** cản trở gây khó khăn. Thời gian tới, khi chị được nuôi con, chị sẽ đưa con về Thái Bình (Quê chị) cậy nhờ gia đình; vì ở đó cũng có khu công nghiệp cần tuyển công nhân.

Chị hiện đang bán hàng tại **siêu thị A**, thu nhập được 08 đến 09 triệu đồng/tháng và phụ giúp bán hàng online trên mạng cho em gái, thu nhập tăng thêm khoảng từ 02 đến 03 triệu đồng/tháng. Được nuôi con chị không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con; còn việc cấp dưỡng nuôi con như thế nào là do anh **C** tự nguyện.

Về tài sản chung công sức, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh **Trần Trọng C** trình bày:**

Về tình cảm và quá trình kết hôn chị **T1** trình bày là đúng, nay chị **T1** xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Trần Khánh N**, sinh ngày 11/6/2021, hiện con đang sống cùng anh và gia đình anh từ khi vợ chồng ly thân tháng 12 năm 2023 đến nay. Ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung; vì anh thấy chị **T1** không đáng nổi việc nuôi con do thu nhập thấp, thân một mình ở Hà Nội, lại không có nhà cửa. Hiện tại chị **T1** đang thuê trọ cùng bạn bè, còn gia đình chị cũng hoàn cảnh không cậy nhờ được nên nuôi con sẽ rất vất vả cho chị **T1** và ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu. Anh có nhà ở, có nghề nghiệp và thu nhập, làm lái xe cho **Công ty D** lương cố định khoảng 09 triệu đồng/tháng, ngoài ra còn tăng thêm khoảng 4 – 6 triệu đồng/tháng. Nuôi con anh được mẹ đẻ và em gái là người phụ giúp nên con chung được hưởng những gì tốt nhất trong gia đình anh.

Con chung ở với anh phát triển bình thường, đang đi học và quen môi trường sống; do vậy anh đề nghị Tòa giao con chung cho anh nuôi dưỡng. Được nuôi con anh sẽ tạo điều kiện cho chị **T1** được thăm nom, chăm sóc con chung; anh không yêu cầu chị **T1** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung công sức, công nợ: Anh **C** không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án số 121/2024/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị T1** và anh **Trần Trọng C**.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Trần Khánh N**, sinh ngày 11/6/2021. Sau ly hôn giao con chung là **Trần Khánh N** cho chị **Nguyễn Thị T1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh **Trần Trọng C** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Nguyễn Thị T1** không yêu cầu anh **Trần Trọng C** phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

*Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/3/2024 anh **Trần Trọng C** có đơn kháng cáo xin được nuôi con khi ly hôn.*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh **C** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được nuôi con. Lý do, kể từ khi con chung được 28 tháng tuổi, vợ chồng mâu thuẫn ly thân, chị **T1** đã để con cho anh nuôi dưỡng. Hiện con chung đang đi học, được anh nuôi dưỡng ổn định và phát triển tốt đã quen với môi trường sống.

- Chị **T1** không đồng ý với kháng cáo của anh **C** và đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của anh **C**. Đối với con chung, hiện tại chị thấy con đang được anh **C** và gia đình nhà chồng nuôi dưỡng phát triển bình thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

* Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của các bên, Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh **C**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức:** Đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm gửi ngày 26/3/2024 của anh **Trần Trọng C** nằm trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xét xử.

[2] **Về nội dung:** Sau ly hôn vợ chồng có 01 con chung là **Trần Khánh N**, sinh ngày 11/6/2021; hiện đang ở với anh **C** từ tháng 12 năm 2023 đến nay, khi giải quyết ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử và giao con chung cho chị **T1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm anh **C**

đã kháng cáo xin được nuôi con chung.

[3] Xét kháng cáo xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của anh **Trần Trọng C** thì thấy: Về đạo đức, sự quý mến con chung mà các đương sự trình bày cũng như xuất trình tài liệu chứng minh có trong hồ sơ vụ án, thì cả anh **C** và chị **T1** đều đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Tuy nhiên, về điều kiện nhà ở, người phụ giúp và môi trường học hành hiện tại, thì anh **C** có điều kiện hơn chị **T1**.

Con chung **Trần Khánh N**, sinh ngày 11/6/2021; tính đến nay đã trên 36 tháng tuổi. Tuy nhiên, kể từ khi bố mẹ ly thân tháng 12 năm 2023, con mới được 28 tháng tuổi, nhưng chị **T1** đã để lại con chung cho anh **C** và gia đình anh **C** nuôi dưỡng cho đến nay. Tại phiên tòa chị **T1** thừa nhận con chung được anh **C** nuôi dưỡng đang phát triển bình thường và cháu đang đi học trường Mẫu giáo gần nhà hơn một năm qua và quen với điều kiện sống của gia đình anh **C**.

Chị **T1** rất quan tâm chăm sóc con và đã đóng tiền học phí cho con đến tháng 4 năm 2024, nhưng kể từ khi vợ chồng ly thân con chung lại đang được anh **C** nuôi dưỡng. Với các điều kiện trên, theo Án lệ số 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/9/2022 (Kể cả con dưới 36 tháng tuổi cũng giao cho người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn).

Như vậy, hiện tại **Trần Khánh N**, sinh ngày 11/6/2021 đang ở với anh **C** đã trên 06 tháng qua, quen với điều kiện, môi trường sống và được anh **C** nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất; hiện cháu lại đang đi học trường mẫu giáo gần nhà; nếu giao con chung cho chị **T1** nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Do vậy, kháng cáo xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của anh **C** được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con và quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung:

- Anh **C** trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị **T1** phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con nên được ghi nhận yêu cầu này của anh **C**.

- Anh **C** nuôi con phải tạo điều kiện cho chị **T1** thăm gặp con chung và được đón con đi chơi, chăm sóc trong 02 ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ tết, ngày gia đình chị **T1** có việc quan trọng mà cần sự hiện diện của con chung; tuy nhiên, khi chị **T1** có yêu cầu này, thì cần thông báo trước cho anh **C** từ 03 đến 05 ngày để 02 bên cùng chuẩn bị cho chu đáo.

- Quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung của chị **T1** không ai được cản trở. Anh **C** và những người thân của anh phải có nghĩa vụ tạo điều kiện để cho chị **T1** được thăm nom, chăm sóc con chung theo đúng qui định của pháp luật.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của anh **C** được chấp nhận nên anh không phải nộp án phí Hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Án lệ số 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/9/2022 và được công bố theo Quyết định số 324/QĐ – TA ngày 14/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của anh **Trần Trọng C** đối với Bản án sơ thẩm số 121/2024/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội về phần con chung.

Sửa án sơ thẩm:

1. Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung **Trần Khánh N**, sinh ngày 11/6/2021 cho anh **Trần Trọng C** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh **C** không yêu cầu chị **T1** phải cấp dưỡng nuôi con.

*Chị **T1** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.*

2. Về án phí: Anh **C** không phải nộp tiền án phí hôn nhân phúc thẩm; trả lại Anh **C** số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001882 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA